

Ngày 30/09/2025	5,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.6%	2.0%	-11.6%

	Q3/25	
ROE	5.2%	+/- YoY ▲ 6.6%

	Q3/25		
DT thuần	55.0	QoQ ▲ 14.7	YoY ▲ 13.0
		▲ 36.4%	▲ 30.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	150	YoY ▲ 15.0
		▲ 11.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	1.51	QoQ ▲ 4.93	YoY ▲ 2.85
		▲ 144%	▲ 213%
	tỷ VNĐ		

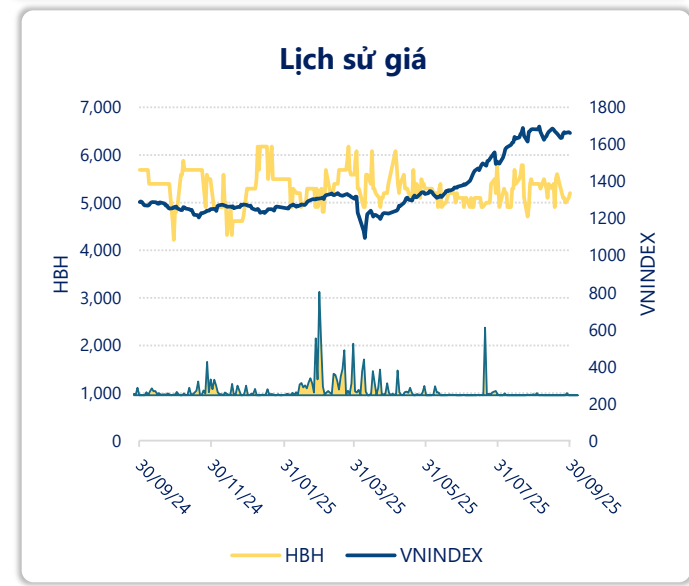
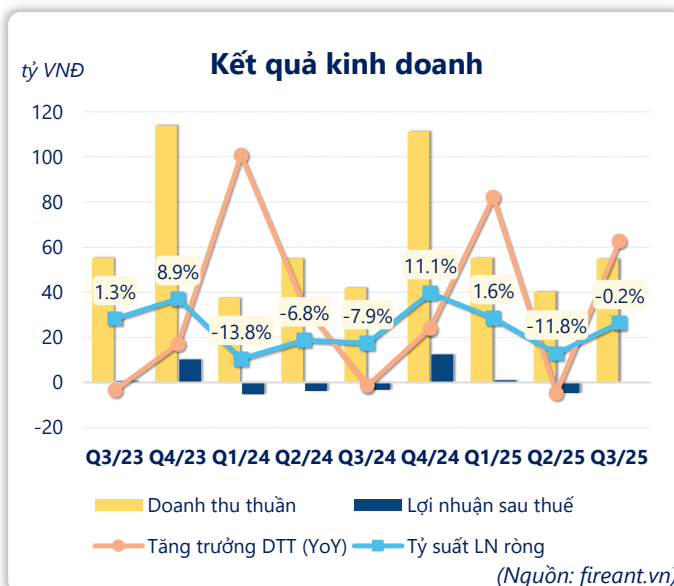
	9T 2025	
LN gộp	0.53	YoY ▲ 6.91
		▲ 108%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-0.37	QoQ ▲ 4.58	YoY ▲ 3.04
		▲ 92.5%	▲ 89.1%
	tỷ VNĐ		

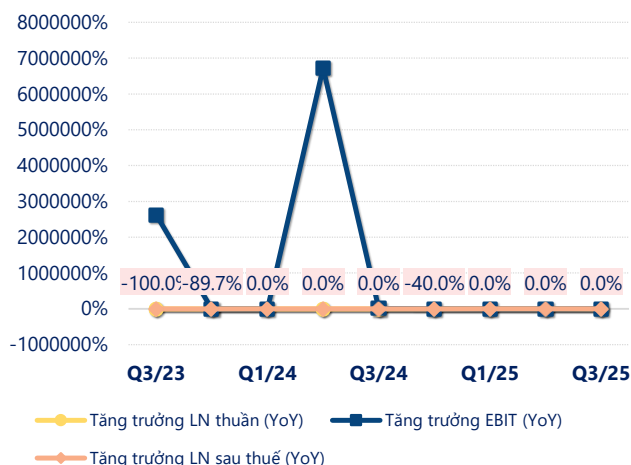
	9T 2025	
LN thuần	-4.73	YoY ▲ 8.17
		▲ 63.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-0.12	QoQ ▲ 4.63	YoY ▲ 3.19
		▲ 97.5%	▲ 96.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-3.97	YoY ▲ 8.23
		▲ 67.6%
	tỷ VNĐ	

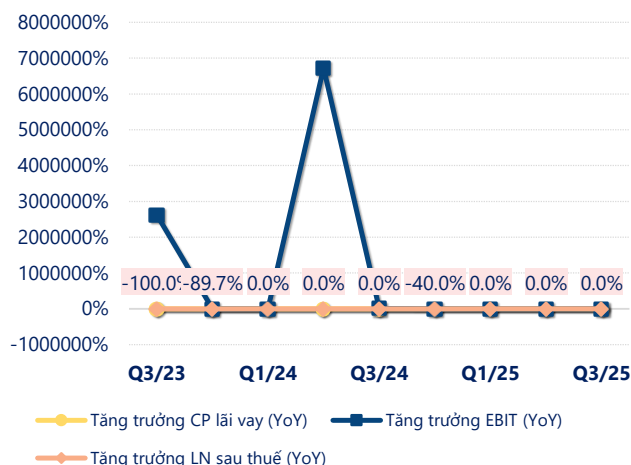


Tăng trưởng lợi nhuận



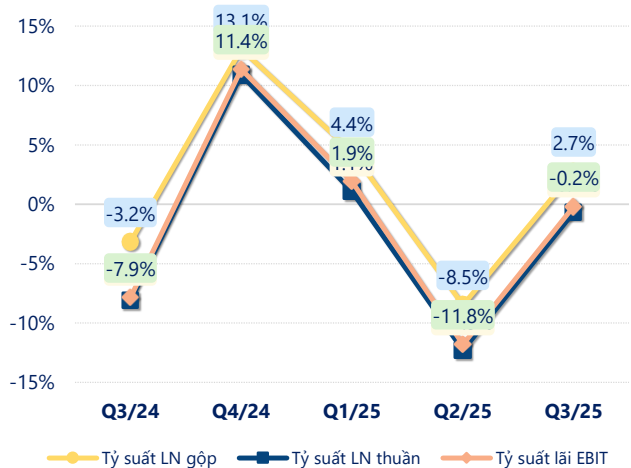
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



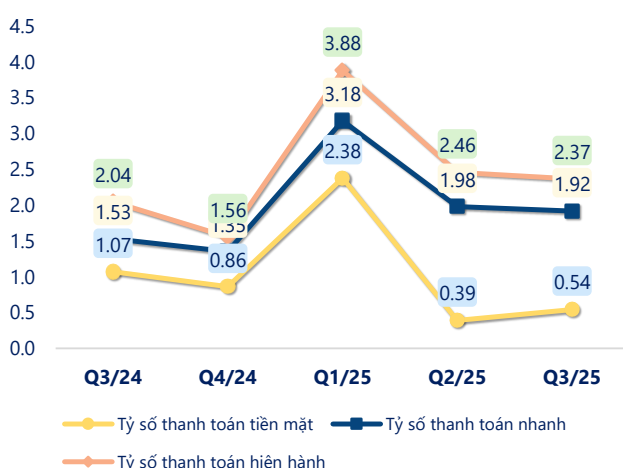
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



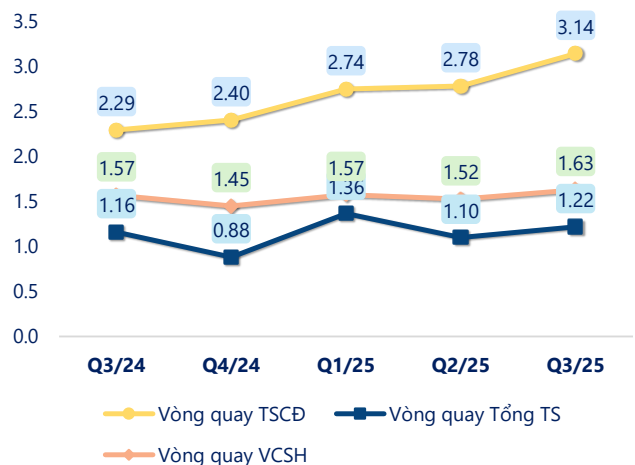
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



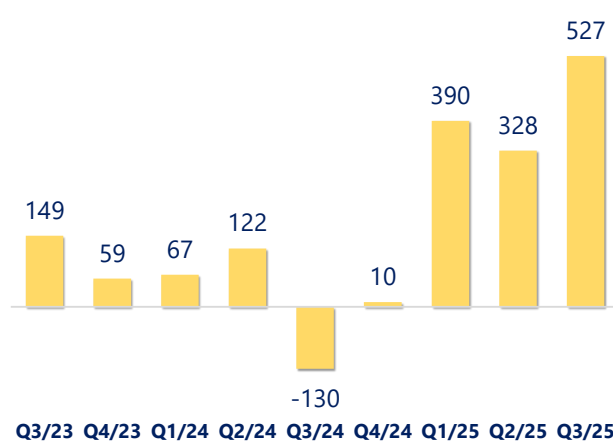
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	55.0	42.0	30.9%	150	135	11.8%
Giá vốn hàng bán	53.5	43.4	23.2%	150	141	6.4%
Lợi nhuận gộp	1.51	-1.34	213%	0.53	-6.38	108%
Doanh thu HĐTC	0.48	0.29	67.1%	1.73	0.49	254%
Chi phí TC	0.01	0.00		0.15	0.10	53.2%
Chi phí lãi vay	0.01	0.00		0.15	0.10	53.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.19	0.22	-15.5%	0.61	0.61	-0.7%
Chi phí QLDN	2.17	2.15	1.1%	6.22	6.28	-0.9%
LN thuần từ HĐKD	-0.37	-3.41	89.1%	-4.73	-12.9	63.3%
Lợi nhuận khác	0.25	0.11	130%	0.76	0.64	17.9%
LN trước thuế	-0.12	-3.31	96.4%	-3.97	-12.2	67.6%
Lợi nhuận sau thuế	-0.12	-3.31	96.4%	-3.97	-12.2	67.6%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.12	-3.31	96.4%	-3.97	-12.2	67.6%

(Nguồn: fireant.vn)

